TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/HS-ST
Ngày 23 – 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt
Bà Nguyễn Thị Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1987. Sinh và trú tại: Thôn H T, xã C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được họ và tên bố; con bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 6 ngày từ ngày 01/02/2018 đến ngày 07/02/2018 chuyển tạm giam. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*
Anh Mạch Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã C L, huyện N C, tỉnh Thanh Hoá.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Anh Lê Hải B, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T C, xã C, huyện N C, Thanh Hoá.
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Nông C, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 Nguyễn Văn D đi xe mô tô BKS 36F7 - 4048 đến nhà Trần Đình T (là bạn của D) ở thôn T C, xã C, huyện N C và bảo với T ra Cống C, xã T Th chơi. T đồng ý, D lai T ra đến chợ Tr, xã C L thì D bảo T xuống xe để D đi vào nhà người quen ở xã Thăng Thọ vay tiền. Do không vay được tiền nên D quay lại chợ Tr, xã C L. Khi đi qua nhà một người dân ở ven đường thuộc địa bàn thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, D quan sát thấy cửa mở và có ánh điện sáng. D dừng xe đi vào trong nhà không thấy có ai và nhìn thấy có một chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu MAKITA CORPORATION. Dũng đi lại và lấy chiếc máy cắt kim loại mang ra xe mô tô và chở đến hẻm vắng ở gần khu vực chợ Trầu, xã Công Liêm. D dừng xe và lấy sợi dây chun đã có sẵn ở trên xe buộc chiếc máy cắt vào phía sau xe mô tô và chạy về nhà. Khi đi đến đầu cầu Lườn thuộc địa phận xã Công Liêm Dũng nhìn thấy T đang đi bộ ở trên đường nhưng D không dừng xe lại để chở T. Vì sợ T biết mình vừa trộm cắp tài sản nên D chạy thẳng xe vào hướng xã Công Chính. Khi đi ngang qua nhà Lê Hải B sinh năm 1991 ở thôn Tân Chính, xã Công Chính, D đi vào và hỏi anh B vay tiền, anh B đồng ý cho D vay 300.000đ. D có nói với B cho D gửi chiếc máy cắt kim loại ở đây. Anh B có hỏi D "máy ở đâu?". D trả lời "D lấy của một người quen ở Cống Cao, xã Thăng Thọ để trả tiền công D làm thuê". Sau đó D cầm tiền và đi về nhà. Đến 12 giờ ngày 28/01/2018, D đến nhà B vay tiếp 200.000đ. Ngày 29/01/2018, D lại đến nhà anh B để vay 100.000đ. Đến ngày 31/01/2018 D đến nhà anh B để vay tiếp 200.000đ. Anh B hỏi "có mang máy về không ?". Do lúc này D không có tiền để trả cho anh B nên D để lại chiếc máy cắt kim loại lại cho anh B để trừ vào số tiền 800.000đ mà D đã vay trước đó.

Đến ngày 01/02/2018 nhận thức được hành vi phạm tội của mình Nguyễn Văn D đã đến Ban Công an xã Công Chính xin đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Anh Mạch Văn H trình bầy: Vào khoảng 19 giờ đến 21 giờ ngày 27/01/2018, anh có mất 01 chiếc máy cắt kim loại cùng 01 lưỡi cắt, anh có đi tìm nhưng không thấy. Đến ngày 01/02/2018, anh nhìn thấy chiếc máy cắt kim loại của mình đang để ở góc nhà anh B. Anh có hỏi anh B thì anh B nói "của một người quen gửi mấy ngày trước để vay tiền". Sau đó anh H mua lại với giá 1.200.000đ và anh trình báo với cơ quan Công an. Chiếc máy trên anh mua với giá 6.500.000đ và chiếc

lưỡi cắt 930.000đ. Hiện anh đã nhận lại số tài sản trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống và 1.200.000đ từ anh B nên anh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Anh Lê Hải B trình bầy: Vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 khi anh đang ở nhà thì có Nguyễn Văn D đi xe máy đến nhà và ngồi uống nước và hỏi "cho anh mượn 300.000đ có việc cần" anh Bảy cho D mượn. Sau đó D đi ra ngoài xe và gọi B ra bảo "cho anh gửi chiếc máy cắt ở đây". Anh B có hỏi D "máy ở đâu". D trả lời "D lấy của một người quen ở Cống Cao, xã Thăng Thọ để trả tiền công D làm thuê". B đồng ý cho D gửi và nói để ở góc hè. Đến hôm sau D lại đến nhà B và bảo cho D vay 200.000đ. Bảy đồng ý cho D vay tiền. Đến ngày 29/01/2018, D lại đến và hỏi B vay tiếp 300.000đ nữa tổng cộng D đã vay của anh B 800.000đ. Anh B có bảo D "anh đã vay của em 800.000đ rồi đấy lo mà trả cho em" thì D nói "anh bán cho chú chiếc máy cắt đó 800.000đ để gạt nợ". Đến ngày 01/02/2018, anh bán cho anh với giá 1.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định anh Lê Hải B không biết số tài sản trên là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Hải B.

Đối với chiếc xe mô tô mà D làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị L (bác ruột của Nguyễn Văn D). Bà Lý cho biết vào ngày 27/01/2018 bà có cho Nguyễn Văn D mượn xe mô tô BKS 36F7 - 4048 để đi chơi. Quá trình điều tra xác định bà L không biết việc cho Nguyễn Văn D mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà L. Số tiền 800.000đ Nguyễn Văn D đã vay của Lê Hải B bà L cũng đã trả lại cho Lê Hải B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá chiếc máy cắt kim loại đã qua sử dụng hiệu MAKITA CORPORATION loại LS1030, công suất 1650W có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 lưỡi cắt hình tròn có đường kính 30cm màu trắng, xám đã qua sử dụng hiện nay trên thị trường có giá 200.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn Dvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo Dũng khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ vào khoản 1 điều 173 đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Lời khai bị cáo quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 20 giờ ngày 27/01/2018 Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy cắt kim loại (có cả lưỡi cắt)nhãn hiệu MAKITA CORPORATION loại LS1030, công suất 1650W màu xanh, đen đã qua sử dụng của anh Mạch Văn H thôn Hậu Áng, xã Công Liêm, huyện Nông Cống. Tài sản trên đã được định giá là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh đã được thành lập. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo D theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có tài sản gì, gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định anh Lê Hải B khi mua tài sản, không biết số tài sản trên là do D trộm cắp mà có. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Lê Hải B.

Đối với chiếc xe mô tô mà D làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà Lý không biết việc cho Nguyễn Văn D mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà L là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Toà không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo D bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn D 08 (*tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 01/02/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện trả lại tài sản và bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Tuyên Nguyễn Văn D phải phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Á*p dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Lê Thị Dệt **Nguyễn Thị Anh** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Bị cáo**;**
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. Ha(14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 18/4/2018, đối với bị cáo:

Lê Đình Hiệu, sinh ngày 04/06/1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình Hiến con bà: Lê Thị Lý; có vợ là Đinh Thị Việt và 1 con sinh năm 2005; không tiền án, tiền sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 02/3/2018, chuyển tạm giam ngày 11/3/2018; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Thanh Hà, xã Trung Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh Phóng, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu, sinh năm 1982 thôn 8, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn

Thị Nga cùng thôn chơi. Hiệu ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách, còn chị Nga, con chị Nga và chị Nguyễn Thị Thanh Phóng đang ngồi ăn cơm. Sau khi ăn xong, chị Nga xuống bếp dọn dẹp, con chị Nga đi chơi còn chị Phóng vào gian nhà trong đi ngủ. Hiệu nhìn thấy tại phòng khách nhà chị Nga có 1 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan (là chiếc máy ảnh của chị Phóng gửi chị Nga). Quan sát không thấy ai để ý, Hiệu nảy sinh ý định trộm cắp. Hiệu đi vào giường lấy máy ảnh đeo vào cổ và kéo khóa áo khoác lại che máy ảnh rồi ra về. Trên đường về Hiệu vào quán Bida ở thôn 5 xã Tân Khang mượn 1 xe đạp đi đến nhà chị Nguyễn Thị Hằng ở thôn Thanh Hà, xã Trung Chính, huyện Nống để bán chiếc máy ảnh (chị Hằng có mối quan hệ quen biết với Hiệu là do vợ của Hiệu là chị Đinh Thị Việt đã từng học việc nhà chị Hằng). Gặp chị Hằng, Hiệu hỏi có mua máy ảnh không, chị Hằng trả lời không mua. Hiệu hỏi chị Hằng xem có ai mua không. Chị Hằng hỏi "máy ảnh của ai", Hiệu trả lời "máy ảnh của vợ Hiệu hiện đang cần tiền đóng tiền học cho con nên bán". Chị Hằng bảo để máy ở đây ngày mai đi thành phố chị hỏi cho, Hiệu đồng ý và hỏi chị Hằng vay 200.000đ rồi ra về. Hai ngày sau chị Hằng gọi điện cho Hiệu biết chỉ mua máy ảnh với giá 1.300.000đ, Hiệu đồng ý bán và đến nhà chị Hằng lấy 1.100.000đ (đã trừ 200.000đ Hiệu vay từ trước) đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/3/2018 Hiệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Chị Nguyễn Thị Thanh Phóng báo cáo: Chiếc máy ảnh trên chị mua vào cuối năm 2016 giá 10.000.000đ. Hiện tại chiếc máy ảnh trên còn giá từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Sau khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống thông báo chiếc máy ảnh là do tài sản trộm cắp mà có, vào ngày 05/3/2017 chị Hằng đã tự nguyện giao nộp chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá đối với chiếc máy ảnh trên có giá 3.500.000đ.

Ngày 09/3/2018 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Đình Hiệu về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 BLHS.

Qua điều tra, xác minh chị Phóng đến nhà chị Nga chơi đã giao cho chị Nga chiếc máy ảnh của mình để chị Nga cất giữ, quản lý.

Ngày 15/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc máy ảnh trên bằng hình thức trả lại cho người quản lý hợp pháp là chị Nguyễn Thị Nga. Cùng ngày chị Nga đã nhận lại máy ảnh và không có yêu cầu gì.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị Hằng đã có hành vi mua máy ảnh do Lê Đình Hiệu trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua chị Hằng không biết đó là tài sản trộm cắp. Do đó không có cơ sở xử lý chị Hằng về hành vi: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, khẳng định bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội "Trộm cắp tài sản" Căn cứ vào khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 và điều 38 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Đình Hiệu từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.300.000đ tiền bán máy ảnh. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Đình Hiệu đã hoàn toàn thừa nhận: Vào Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2018 Lê Đình Hiệu đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213, Japan là tài sản của chị Nguyễn Thị Nga đang quản lý. Định giá chiếc máy ảnh hiệu Canon Kiss X3 DS126213 tại thời điểm trộm cắp có giá trị 3.500.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 điều 173 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ gồm: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, theo điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là đối tượng nhân thân xấu, ăn chơi đua đòi, sử dụng ma túy đá. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện, thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền bán máy ảnh, chị Hằng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi mua máy ảnh của chị Hằng, qua tranh tụng tại phiên tòa, không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong các văn bản về thu giữ và xử lý vật chứng, điều tra viên viết chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Toà không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Đình Hiệu phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51; Điều 38; điểm b, khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Đình Hiệu 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ do Lê Đình Hiệu phạm tội mà có.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

- *Án phí:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Đình Hiệu phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Thiệu Khắc Yên **Lê Minh Trí** **Phạm Hữu Thắng**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trí

Ông Thiệu Khắc Yên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /2018/QĐXXST - HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Trung. Tên gọi khác: Lê Thanh Trung, sinh ngày 15/12/1997; sinh và trú tại: Thôn Vân Thạch, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Lê Văn Thuỷ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1958; Nhân thân: Ngày 22/11/2015 bị Công an thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 206/2016/HSST ngày 06/7/2016 TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xử phạt 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích theo điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/12/2017, chuyển tạm giam ngày 10/12/2017 tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Lê Văn Niên, sinh năm 1988 (mặt)

Địa chỉ: Thôn Vân Trạch, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1986(mặt)

- Địa chỉ:Thôn Phú Nẫm, xã Trường Minh, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Lê Thị Vân, sinh năm 1986(mặt)

Địa chỉ: Thôn Bồng Sơn, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2017 Lê Văn Trung đi chơi về qua nhà ông Lê Văn Thiết ở cùng thôn thấy cửa cổng và cửa nhà ông Thiết mở. Sau khi về nhà, Trung đi bộ một mình sang nhà ông Thiết chơi thì không thấy có ông Thiết ở nhà, lúc này Trung đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Thiết để bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh nhà chính, Trung không thấy tài sản gì có giá trị, sau đó Trung từ nhà chính đi xuống nhà dưới của gia đình ông Thiết (lúc này nhà dưới đang chốt cửa trong, nhà chính và nhà dưới gia đình ông Thiết thông nhau, không có cửa) thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 đang dựng trong nhà, chìa khoá cắm ở xe. Thấy vậy, Trung mở chốt cửa trong cửa nhà dưới rồi dắt xe mô tô ra sân, nổ máy điều khiển xe lên khu vực xã Trường Minh, huyện Nông Cống tìm Nguyễn Quốc Đạt, sinh năm 1986 ở xã Trường Minh, huyện Nông Cống để cầm cố xe. Khi gặp Đạt, Trung nói: "em đang cần tiền có việc, cho em vay 4.000.000đ em để lại chiếc xe mô tô, mấy hôm nữa có tiền sẽ trả lại và lấy lại xe"; Đạt hỏi Trung: xe mô tô này là của ai thì Trung nói là xe của gia đình Trung, sau đó Đạt đã cho Trung vay 4.000.000đ. Sau khi vay được tiền, Trung đã tiêu xài cá nhân hết. Đến mấy ngày sau, thấy ông Thiết báo cáo sự việc gia đình ông bị mất trộm xe mô tô tới cơ quan Công an có thẩm quyền, nên vào ngày 04/12/2017 Trung tới cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Theo báo cáo của anh Lê Văn Niên chiếc xe mô tô trên anh mua vào tháng 2/2015 với giá 20.500.000đ tại cửa hàng xe máy Long Tơ, ở thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống.

Sau khi sự việc diễn ra, chị Lê Thị Vân sinh năm 1986 là chị ruột của Trung đã tìm gặp Nguyễn Quốc Đạt trả cho Đạt 4.000.000đ và chuộc lại xe mô tô BKS 36B4 - 294.15 mà Lê Văn Trung đã cầm cố; Ngày 08/12/2017 chị Vân đã đưa xe mô tô trên tới cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống giao nộp cho cơ quan Điều tra để xử lý theo quy định.

Ngày 07/12/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, chiếc xe mô tô trên có giá trị 12.000.000đ.

Ngày 27/12/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cùng ngày anh Lê Văn Niên đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Trong vụ án này còn có hành vi của Nguyễn Quốc Đạt đã cho Lê Văn Trung cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 294.15 để lấy 4.000.000đ. Tuy nhiên, khi cho Trung vay tiền, Đạt không biết đó là xe mô tô do Trung trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý Đạt về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr - VKS ngày 12/3/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Lê Văn Trung ra trước toà để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Lê Văn Trung phạm tội "Trộm cắp tài sản" Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm h, p, khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Lê Văn Trung từ đến tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lê Văn Trung thừa nhận: Vào khoảng 11 h ngày 27/11/2017 Lê Văn Trung đã lén lút đột nhập và nhà ông Thiết tại thôn Vân Thạch xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 của anh Lê Văn Niên. Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, đã được Hội đồng định giá tài sản định giá 12.000.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Văn Trung phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, mua sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong luận. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết theo điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo mới ra tù mới ra tù được 6 tháng lại thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý thức cải tạo rèn luyện bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo bị TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xét xử ngày 06/7/2016 với mức án 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 đã thi hành xong. Lẽ ra bị cáo còn tiền án. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 1, điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo được xóa án tích nên không tính tiền án trong vụ án này.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Toà không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Văn Trung phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Điểm b, khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Văn Trung **15(** *mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại, và người có quyền lợi liên quan.

- *Án phí: Á*p dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Văn Trung phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dân **Thiệu Khắc Yên** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Bị cỏo; Người bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Cụng an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

Tại bản cáo trạng số: 53/CTr - VKS ngày 21/11/2017 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Phạm Văn Lâm ra trước toà để xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Phạm Văn Lõm phạm tội "Trộm cắp tài sản" Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm p, g khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Lâm từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Phạm Văn Lâm thừa nhận: Vào rạng sáng ngày 26/9/2017 Lâm và Tâm đã lén lút lấy trộm 01 khỳc gỗ keo, dài 03 mét, đường kính 20 cm, đó được bóc vỏ ngoài của anh Trần Văn Phúc

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Tuy tài sản chiếm đoạt trị giá 300.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS. Như vậy HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong dư luận. Bị cáo đang độ tuổi lao động lẽ ra phải tu chí làm ăn, xây dựng cuộc sống giúp đỡ gia đình vợ con. Song, với bản tính thích chơi bời hưởng thụ, không chịu lao động làm ăn lương thiện, muốn lấy của cải người khác làm của riêng mình. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Bị cáo có tiền án, phạm tội lần này chưa đủ định lượng nên không tính tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng tình tiết theo điểm p, g khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng mới ra tù lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Toà không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm p, g Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

- *Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn Lâm **09**(*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- *Án phí: Á*p dụng điều 99 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho Phạm Văn Lâm.

- *Quyền kháng cáo*: *Á*p dụng điều 231, 234 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cỏo;
- VKSND huyện Nụng Cống;;
- Cụng an huyện Nụng Cống;
- TAND tỉnh Thanh Húaá;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phỏn - Chủ tọa phiờn tũa

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dệt **Đỗ Thị Thu** **Phạm Hữu Thắng**

- *Toà án tỉnh Thanh Hoá*
- *VKS huyện Nông cống*
- *Chi cục thi hành án DS N/C*
- *Công an huyện Nông cống*
- *Bị cáo;*
- Ngơi bị hại;
- Thi hành án hình sự
- *Lu hồ sơ*

TH□M PH□N – CH□ T□A PHI□N T□A

phạm hữu thắng

Quá trình điều tra Tâm còn khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2017, thì vào khoảng giữa tháng 9/2017, Lê Bật Tâm và Phạm Văn Lâm còn thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 khúc gỗ keo, chiều dài khoảng 03m, đường kính khoảng 20 cm của 01 nhà dân ở xã Tân Khang, huyện Nông Cống. Tuy nhiên chưa xác định được bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa¸;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tình

héi ®ảng xĐt xö s¬ thÈm

c¸c Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - chñ to¹ phiªn toµ**

NguyÔn ThÞ Anh Lª ThÞ D©n NguyÔn ThÞ HuÖ

Theo báo cáo của anh Nguyễn Tất Dậu, sinh năm 1983 ở thôn 2, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa: Vào sáng ngày 26/9/2017, khi anh thức dậy, ra ngõ để tập thể dục thì phát hiện tại đoạn đường trước nhà có 01 khúc

gỗ keo, do sợ khúc gỗ có thể làm ảnh hưởng đến giao thông nên anh lôi khúc gỗ vào khu vực ngõ nhà mình. Đến chiều ngày 26/9/2017 khi nghe tin Công an xã Tân Khang thông báo khúc gỗ trên là vật chứng của vụ án, anh đã tự nguyện giao nộp khúc gỗ trên cho cơ quan Công an để làm ăn cứ giải quyết vụ việc.